BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP KẾT QUẢ HỌC TẬP TOÀN KHÓA * KHÓA: K17CSU-KTR
CHUYÊN NGÀNH: KIẾN TRÚC CHUẨN CSU

Thông tin sinh viên / ĐẠI CƯƠNG

TT	Mã sinh viên	Họ và Tên		Ngày Sinh	COM 101 NÓI & TRÌNH BÀY (TIẾNG VIỆT)	COM 102 VIẾT (TIẾNG VIỆT)	PHI 100 PHƯƠNG PHÁP LUẬN (GỒM NGHIÊN CỨU KHOA HỌC)	ENG 101 ANH NGỮ SƠ CẤP 1	ENG 102 ANH NGỮ SƠ CẤP 2	ENG 201 ANH NGỮ TRUNG CẤP 1	ENG 202 ANH NGỮ TRUNG CẤP 2	ENG 301 ANH NGỮ CAO CẤP 1	ENG 302 ANH NGỮ CAO CẤP 2	CS 101 TIN HỌC ĐẠI CƯƠNG	CS 201 TIN HỌC ỨNG DỤNG	MTH 103 TOÁN CAO CẤP A1	MTH 104 TOÁN CAO CẤP A2	CSU-PHY 101 VẬT LÝ ĐẠI CƯƠNG CSU 1	CSU-PHY 102 VẬT LÝ ĐẠI CƯƠNG CSU 2	CHE 100 HÓA HỌC ĐẠI CƯƠNG CƠ SỞ	CSU-PHY 307 CÁC HỆ THỐNG KIỂM SOÁT MÔI TRƯỜNG 2 (ĐỒ ÁN THỰC (Chọn 1 trong 2)	PHY 307 CƠ SỞ VẬT LÝ KIẾN TRÚC 2	CSU-PHY 306 CÁC HỆ THỐNG KIỂM SOÁT MÔI TRƯỜNG 1 (ĐỒ ÁN THỰC (Chọn 1 trong 2)	PHY 306 CƠ SỞ VẬT LÝ KIẾN TRÚC 1	DTE 201 ĐẠO ĐỨC TRONG CÔNG VIỆC (Chọn 1 trong 2)	LAW 201 PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG	AHI 391 LỊCH SỬ KIẾN TRÚC PHƯƠNG ĐÔNG & VIỆT NAM (Chọn 2 trong 5)	AHI 392 LỊCH SỬ KIẾN TRÚC PHƯƠNG TÂY	EVR 205 SỨC KHỎE MÔI TRƯỜNG	HIS 221 LỊCH SỬ VĂN MINH THẾ GIỚI 1	HIS 222 LỊCH SỬ VĂN MINH THẾ GIỚI 2	DTE 302 KỸ NĂNG XIN VIỆC	HIS 361 ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM	PHI 161 NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MARX - LENIN 1	PHI 162 NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MARX - LENIN 2	POS 361 TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH
					2	2	2	2	2	2	2	2	2	3	3	3	4	3	4	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	3	2	3	2
DIỆN XÉT VỚT GIAO ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP																																				
1	172236509	Lê Công	Sáu	02/11/88	7.7	7.2	7.7	5.5	5.2	5.9	5.5	4.8	6.1	7.2	5.8	5.8	4.5	6.4	6.1	6.6		6.8		5.6		5.2		6.8		5.2		8.1	5.7	5.8	6.5	7
KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN GIAO ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP																																				
1	172236492	Nguyễn Trần Hải	Linh	11/01/93	7.2	7.3	5.7	P	P	7.3	6.9	6.9	7	7.7	7.2	4.4	5.3	6.1	4.6	7.2	5.2		5			6.5		7.9	7.7			4.4	5.7	5.7	5.9	6.1
2	172236470	Bùi Hoàng	Chương	15/11/92	7.8	6.9	4.7	5.6	5	5.6	6.5	5.7	6	7.7	8.2	5.1	7.5	5.7	5.3	6.5	6.4		X			5.4		5.7	7.1			5.6	7.1	6	7	6.5
3	172236489	Đinh Thị Thanh	Huyền	25/11/93	7.8	7.1	6.1	P	P	8.4	7.4	7.1	7.3	8.1	9.1	8.2	7.4	7.7	6.1	8.6	7.2		X			6.8	5.7	8.7				4.4		7.3	6.9	6.5
4	172236490	Nguyễn Quốc	Khánh	03/09/93	7.8	6.4	6.6	5.7	5.7	4.5	5.3	4.6	5	8.4	6.5	5.8	4.6	6.8	5.9	8.3	4.6		5.1			5.4		6.5		6.5			6.2	4.9	6.5	7.1

TT	Mã sinh viên	CSU-ENG 101 ANH NGỮ CHO SINH VIÊN CSU 1	CSU-ENG 102 ANH NGỮ CHO SINH VIÊN CSU 2	CSU-ENG 201 ANH NGỮ CHO SINH VIÊN CSU 3	CSU-ENG 202 ANH NGỮ CHO SINH VIÊN CSU 4	CSU-ENG 301 ANH NGỮ CHO SINH VIÊN CSU 5	CSU-ENG 302 ANH NGỮ CHO SINH VIÊN CSU 6	CSU-ENG 401 ANH NGỮ CHO SINH VIÊN CSU 7	CSU-ENG 402 ANH NGỮ CHO SINH VIÊN CSU 8	CSU-EE 341 KỸ THUẬT ĐIỆN CHO XÂY DỰNG (Chọn 1 trong 2)	HYD 341 CẤP THOÁT NƯỚC	ARC 111 HÌNH HỌA 1	ARC 112 HÌNH HỌA 2	ARC 201 CẤU TẠO KIẾN TRÚC 1	CIE 403 KỸ THUẬT THI CÔNG	CSU-CIE 111 VẼ KỸ THUẬT & CAD	CSU-CIE 260 TRẮC ĐỊA	CSU-CIE 378 KẾT CẤU THÉP	CSU-MEC 201 CƠ LÝ THUYẾT 1	CSU-MEC 306 CƠ HỌC KẾT CẤU 1 (GỒM SAP)	CSU-MEC 376 KẾT CẤU BÊ TÔNG CỐT THÉP	DMS 231 ADOBE PHOTOSHOP	ART 151 VẼ MỸ THUẬT 1	ART 201 VẼ MỸ THUẬT 2	ART 251 VẼ MỸ THUẬT 3	ARC 101 CƠ SỞ KIẾN TRÚC 1	ARC 102 CƠ SỞ KIẾN TRÚC 2	ARC 245 ĐỒ ÁN CƠ SỞ 1	ARC 246 ĐỒ ÁN CƠ SỞ 2	ARC 261 VẼ GHI
		2	2	2	2	2	2	2	2	3	2	2	2	3	2	3	3	3	3	4	3	3	2	2	2	2	3	2	2	1
1	172236509	6.9	6.9	6.3	5.8	4.8	5.2	7.5	0	5.7		7.3	6.2	4.1	6.6	5.3	5.2	6.1	4.4	6.6		6	5.8	6.6	5.2	6.2	6.6	6.6	6.2	6.7
1	172236492	8.4	6.1	7.5	8.6	5.5	6.3	4.8	6.1	5.9		6.1	7.4	4.7	4.8	4.2	6	5.4	5	0	4.8	6.8	7	6.3	6.5	6.3	6.6	6.9	4.5	8.6
2	172236470	5.8	4.8	7.7	5.8	6.4		8.5	7.1	X	0	4.5	X	4.7	6.8	4.5	4.8	5.5	0	X	0	6.6	4.6	5	7.4	5.9	5.5	5.9	7.7	8.1
3	172236489	9.2	9.3	7.3	9.5	6	7	6.5	6.2	6.9		7.9	7	7.5	5.9	9.4	7.8	X	8.3	6.2	0	8.4	8	5.7	8.1	7.1	7.8	9.3	8.2	9.5
4	172236490	7.9	7	5.3	4.7	5			6	X	0	5.8	X	4	4.4	7.8	7.3	5.5	0	0	5.3	5.7	5.2	5.4	4	6.7	6.8	5.3	5	7.8

CHUYÊN NGÀNH / TỐT NGHIỆP

TT	Mã sinh viên	ARC 200 LÝ THUYẾT KIẾN TRÚC	ARC 252 KIẾN TRÚC NHÀ Ở	ARC 272 KIẾN TRÚC NHÀ CÔNG CỘNG	ARC 361 THIẾT KẾ NHANH 1	ARC 362 THIẾT KẾ NHANH 2	ARC 416 QUY HOẠCH 1	ARC 278 ĐỒ ÁN KIẾN TRÚC DÂN DỤNG 1	ARC 417 ĐỒ ÁN QUY HOẠCH 1	CSU-ARC 311 ĐỒ ÁN THIẾT KẾ KIẾN TRÚC 3	CSU-ARC 344 ĐỒ ÁN THỰC HÀNH KIẾN TRÚC 3	CSU-ARC 361 ĐỒ ÁN THIẾT KẾ KIẾN TRÚC 4	CSU-ARC 394 ĐỒ ÁN THỰC HÀNH KIẾN TRÚC 4	CSU-ARC 410 ĐỒ ÁN THIẾT KẾ KIẾN TRÚC 5	CSU-ARC 411 ĐỒ ÁN THIẾT KẾ KIẾN TRÚC 6	CSU-ARC 444 ĐỒ ÁN THỰC HÀNH KIẾN TRÚC 6	CSU-ARC 460 ĐỒ ÁN THIẾT KẾ KIẾN TRÚC 7	ARC 396 TRANH TÀI GIẢI PHÁP PBL	ARC 496 TRANH TÀI GIẢI PHÁP PBL	TỐT NGHIỆP: CSU-ARC 447 ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP	TỐT NGHIỆP: ARC 448 THỰC TẬP TỐT NGHIỆP
		2	2	2	1	1	2	2	2	4	3	4	3	4	4	3	4	1	1	8	2
1	172236509	5.7	5.5	5.1	8.6	5.6	6.2	5.2	0	6.6	6.7	4.7	8.4	X	5.9	6.3	7.8	7.9	8.4		8.5
1	172236492	4.5	0	6.9	6.6	5.6	5.9	6.5	5.3	8.7	6.8	4.3	6.6	X	4.9	5.7	0	5	6.2		X
2	172236470	5.7	6.4	5.7	5.5	6	6.4	6.8	6.5	9.2	6.9	6.9	5.7	6	6.3	4.8	6.3	4.2	8.4		8.6
3	172236489	6.7	8.9	9.6	8.5	7	6.5	7.3	6.6	9	8	6.9	4	X	7	6.4	6.7	6.7	7.5		X
4	172236490	5.4	6.1	4.2	8.6	5.5	5.1	5.3	6	8.6	6.3	7.5	7.3	X	5.2	5.1	5.7	4	X		X

TT	Mã sinh viên	Số Tín Chỉ Đã Hoàn tất: Số tín chỉ P (a)	Số tín chỉ học đạt (b)	Tổng (c)	Số Tín Chỉ Chưa Hoàn tất: Chưa học (d)	Đã học (e)	Đang học (f)	Tổng (g)	TỔNG TÍN CHỈ TỐI THIỂU	Tổng số Tín chỉ Phải hoàn tất theo: Tín chỉ môn học	Tín chỉ tốt nghiệp	ĐIỂM TOÀN KHÓA HỌC: TỔNG TÍN CHỈ CẦN HOÀN THÀNH (c)+(g)	TRUNG BÌNH CHUNG TOÀN KHÓA HỌC Thang 10	Thang 4	TỈ LỆ % SỐ TÍN CHỈ NỢ (TLN)	TC NỢ MÔN ĐIỀU KIỆN ĐA KTDD&CN (ĐA 1)	TC NỢ MÔN ĐIỀU KIỆN ĐA QUY HOẠCH (ĐA 2)	KẾT QUẢ XÉT
1	172236509	0	161	161	3	4	0	7	181	171	10	168	5.87	2.21	4.2%	0	2	XÉT VỚT ĐA 1
1	172236492	4	154	158	0	10	0	10	181	171	10	168	5.71	2.15	6.1%	4	0	KHÔNG ĐỦ ĐK
2	172236470	0	153	153	0	8	11	19	181	171	10	172	5.54	2.13	11.0%	0	0	KHÔNG ĐỦ ĐK
3	172236489	4	153	157	3	3	5	11	181	171	10	168	6.90	2.86	6.7%	0	0	KHÔNG ĐỦ ĐK
4	172236490	0	149	149	4	9	5	18	181	171	10	167	5.34	1.98	10.8%	0	0	KHÔNG ĐỦ ĐK

GHI CHÚ MÔN TIÊN QUYẾT XÉT ĐIỀU KIỆN GIAO ĐỒ ÁN:

ĐỒ ÁN KIẾN TRÚC DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP

TT	MÃ MÔN	TÊN MÔN	TC
1	CSU-ARC 200	LÝ THUYẾT KIẾN TRÚC	3
2	CSU-ARC 311	ĐỒ ÁN THIẾT KẾ KIẾN TRÚC 3	3
3	CSU-ARC 361	ĐỒ ÁN THIẾT KẾ KIẾN TRÚC 4	4
4	CSU-ARC 411	ĐỒ ÁN THIẾT KẾ KIẾN TRÚC 6	4
5	CSU-ARC 460	ĐỒ ÁN THIẾT KẾ KIẾN TRÚC 7	4

ĐỒ ÁN QUY HOẠCH

TT	MÃ MÔN	TÊN MÔN	TC
1	CSU-ARC 200	LÝ THUYẾT KIẾN TRÚC	3
2	ARC 416	QUY HOẠCH 1	2
3	ARC 417	ĐỒ ÁN QUY HOẠCH 1	2

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2016

LẬP BẢNG

Nguyễn Hồng Giang

NGƯỜI KIỂM TRA

LÃNH ĐẠO KHOA

PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH

TS. Nguyễn Phi Sơn

TM. BAN GIÁM HIỆU

TS. Võ Thanh Hải